

Số: 76/2018/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 27 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 173/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1976

- Bị đơn: Ông **Trần Ngọc T** – sinh năm 1975

Cùng trú tại: phường H, quận L, TP Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1976 và ông Trần Ngọc T – sinh năm 1975; Cùng địa chỉ: phường H, quận L, TP. Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Ngọc T xác định có 02 con chung:

+ Trần Chí T1 – sinh ngày 28/3/1997

+ Trần Khánh L1 – sinh ngày 28/9/2001

Ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L đã thoả thuận giao con chung là Trần Khánh L1 – sinh ngày 28/9/2001 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Trần Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng con chung Trần Chí T1 đã thành niên, không yêu cầu yêu cầu tòa án giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ của đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.
- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002870 ngày 10/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị L được trả lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng y).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Nam;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2018/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 08 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
☐

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Dung** – sinh năm 1964

- *Bị đơn:* Bà **Phan Thị Xê** – sinh năm 1962

Cùng trú tại: Số 82/57 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Dung – sinh năm 1964 và bà Phan Thị Xê – sinh năm 1962; cùng trú tại: Số 82/57 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Dung và bà Phan Thị Xê thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Ông Trần Dung và bà Phan Thị Xê xác định có 02 con chung là Trần Nhật Anh – sinh năm 1987, Trần Thị Nhật Linh – sinh năm 1991.

Hiện nay các con chung đã thành niên nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Dung tự nguyện chịu 150.000 đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000889 ngày 05.01.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ông Trần Dung được trả lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng y).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Thanh Bình, quận Hải Châu;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình